

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 -9- 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm;
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;
Địa chỉ: t4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Tấn P, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: t2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Hiện cư trú: V 1, thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt và bị đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/ 07/ 2019, bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Hồ Tấn P có tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và mâu thuẫn kinh tế trong gia đình, từ đó vợ chồng thường hay cãi nhau, sống không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Tấn P.

Về con chung: có một con chung là cháu Hồ Tấn K, sinh ngày 11/11/2016, hiện con chung đang sống với chị; khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Tấn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Trang.

Về con chung: có 01 con như nguyên đơn trình bày; hiện tại cháu Hồ Tấn K còn nhỏ đang sống với mẹ nên anh thống nhất giao con chung cho chị Trang nuôi; anh đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, cho chị Trang được ly hôn anh Hồ Tấn P.

Về con chung: Giao cháu Hồ Tấn K, sinh ngày 11/11/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận anh Hồ Tấn P cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Tấn K mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27/7/2019 chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tấn P hiện có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Hồ Tấn P được tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Phú có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Tấn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T và anh P bất đồng về quan điểm sống và về kinh tế trong gia đình. Mâu thuẫn không lớn nhưng kéo dài mà cả hai đều không tìm cách khắc phục. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P ngày càng trầm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Tấn P.

[3] Về con chung: có một con chung là cháu Hồ Tấn K, sinh ngày 11/11/2016, khi ly hôn chị T và anh P đều thống nhất giao con cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh P cũng thống nhất. Anh P là người không trực tiếp nuôi con nên phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với ý kiến của anh P nên được ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/9/2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Hồ Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, Điều 147, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Tấn P.
2. Về con chung: Giao cháu Hồ Tấn K, sinh ngày 11/11/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận anh Hồ Tấn P cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Tấn K mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 19/9/2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Anh Hồ Tấn P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0004199 ngày 12/ 8/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ. Anh Hồ Tấn P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Tấn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Sang

